ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, quy định:

*"**Điều 28. Hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số***

...

4. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương."

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có quy định:

*"**Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh***

...4. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định chính sách, biện pháp khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.".

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung) quy định như sau:

*"**Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành nghị quyết để quy định các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; theo đó, khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, đúng thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước. Trong bối cảnh phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các lĩnh vực công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế của Thành phố.

Tuy nhiên, thực tiễn thu hút và triển khai các dự án đầu tư trong 03 lĩnh vực này đang đặt ra một số khó khăn cần giải quyết:

- Thứ nhất, các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; và dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn cho hệ thống nhà xưởng chuyên dụng (như hệ thống phòng sạch), hạ tầng kỹ thuật chuyên dụng, hạ tầng tính toán hiệu năng cao và các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, dẫn đến thời gian thu hồi vốn kéo dài.

- Thứ hai, các cơ chế ưu đãi đầu tư hiện hành (như miễn, giảm tiền thuê đất, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp) là cần thiết nhưng chủ yếu phát huy tác dụng khi dự án đã đi vào vận hành và phát sinh lợi nhuận, chưa trực tiếp hỗ trợ nhà đầu tư giảm bớt chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định trong giai đoạn xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị ban đầu.

- Thứ ba, nhiều quốc gia trong khu vực và một số địa phương trong nước đang triển khai các chính sách hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước để thu hút các dự án công nghệ cao, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. Do đó, việc Thành phố Hồ Chí Minh ban hành chính sách hỗ trợ trực tiếp một phần chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương (thực hiện giải ngân sau khi nhà đầu tư đã hoàn thành đầu tư, nghiệm thu đưa tài sản vào khai thác, sử dụng và được kiểm toán độc lập xác nhận) sẽ góp phần chia sẻ chi phí đầu tư ban đầu với doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm kiểm soát chặt chẽ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thứ tư, Thành phố hiện chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị máy móc sản xuất hình thành tài sản cố định từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách Thành phố cho 03 nhóm dự án theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số. Việc ban hành Nghị quyết này bảo đảm phân định rõ về đối tượng, phạm vi, phương thức và nguồn kinh phí thực hiện, không chồng chéo với Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND[1] và các Nghị quyết đã ban hành, đồng thời hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách của Thành phố từ giai đoạn nghiên cứu, ươm tạo đến giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy và sản xuất quy mô công nghiệp.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết.

---

[1] Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

Cụ thể hóa đầy đủ và kịp thời nhiệm vụ được giao tại Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp Công nghệ số, đồng thời triển khai chủ trương theo chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW[2] và Kế hoạch hành động số 19-KH/TU[3] của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thiết lập cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư từ ngân sách Thành phố cho 03 nhóm dự án thuộc lĩnh vực công nghệ số trọng điểm[4], bán dẫn[5] và trí tuệ nhân tạo[6].

Tạo cơ chế khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước triển khai dự án trên địa bàn Thành phố, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp công nghệ số và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế số.

Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khuyến khích đầu tư tư nhân gắn với các mục tiêu chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển (R&D), đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển chuỗi cung ứng nội địa và giải quyết các bài toán về chuyển đổi số, đô thị thông minh của Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

a) Về thể thức, thẩm quyền ban hành và trình tự thủ tục:

Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về nội dung

Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, gồm: Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15), Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15,

---

[2] Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

[3] Kế hoạch hành động số 19-KH/TU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

[4] Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm.

[5] Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.

[6] Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

Luật số 148/2025/QH15), Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

Nguồn lực ngân sách (từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách Thành phố) có giới hạn, do đó chính sách hỗ trợ tập trung vào 03 nhóm dự án theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số, tránh dàn trải; bảo đảm nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ không vượt quá dự toán ngân sách Thành phố bố trí hằng năm và không hỗ trợ trùng lặp cho cùng một hạng mục chi phí đầu tư.

Thực hiện hỗ trợ dựa trên kết quả đầu ra thực tế, bảo đảm tính công khai, minh bạch, gắn liền với trách nhiệm cam kết, báo cáo giải trình của nhà đầu tư; kinh phí hỗ trợ chỉ được xem xét chi trả sau khi hạng mục công trình xây dựng, trang thiết bị máy móc đã hoàn thành đầu tư, nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng và có báo cáo kiểm toán độc lập xác nhận chi phí thực tế hình thành tài sản cố định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 711/QĐ-TTHĐND về Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết và quy định các nội dung khác được giao tại các luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9. Trên cơ sở Danh mục đã được phê duyệt, cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) ban hành Kế hoạch số 2245/KH-SKHCN về tổ chức khảo sát xây dựng Nghị quyết và Hội thảo chuyên đề *"hợp tác ba nhà trong xây dựng chính sách, nghiên cứu, đào tạo và phát triển sản phẩm điện tử, bán dẫn tại Thành phố Hồ Chí Minh"*, trong đó đã tiến hành lấy ý kiến và phiếu khảo sát đối với dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) có Công văn số 7065/SKHCN-KTSXHS về việc lấy ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

Đến ngày 03 tháng 8 năm 2026, cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) đã nhận được ý kiến đóng góp của 28 đơn vị (sở, ngành, đơn vị) đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân

tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó:

- 13 đơn vị thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết và 03 đơn vị không có ý kiến;

- 12 đơn vị có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm: Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; Sở Công thương; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố; Kho bạc Nhà nước Khu vực II; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Hạ tầng đô thị; Công ty TNHH MTV Đường sắt đô thị số 1; Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; Trường Đại học Sài Gòn; Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ (quy định cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đăng tải Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình và thực hiện truyền thông dự thảo Nghị quyết), cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) đã thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và thực hiện truyền thông dự thảo Nghị quyết (cụ thể tại đường dẫn: https://hochiminhcity.gov.vn/van-ban-du-thao?p_p_id=VanBanDuThao_WAR_sdtvanbanportlet&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&_VanBanDuThao_WAR_sdtvanbanportlet_action=themMoi&id=10092&view=details) và trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ (đường dẫn: https://dost.hochiminhcity.gov.vn/thong-bao/).

Trong tháng 9 năm 2026, cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức điều tra, khảo sát thực tế ý kiến các doanh nghiệp, chuyên gia hoạt động trong ngành và tổng hợp tại Báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát ý kiến doanh nghiệp về dự thảo chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số và bán dẫn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý (đính kèm Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý).

Ngày... tháng ... năm 2026, cơ quan thẩm định (Sở Tư pháp) có Báo cáo số .../BC-STP kết quả thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày tháng năm 2026, Cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tổ chức lấy ý kiến Đảng ủy Sở và đã có Công văn thống nhất của Đảng ủy Sở.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số .../TTr-SKHCN trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội

dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày … tháng … năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Tờ trình số …/TTr-UBND gửi Hội đồng nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 11 Điều và 04 Biểu mẫu ban hành kèm theo, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ.
- Điều 4. Tiêu chí xem xét hỗ trợ.
- Điều 5. Điều kiện xem xét hỗ trợ.
- Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ.
- Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ.
- Điều 8. Lập, giao dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ.
- Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 10. Tổ chức thực hiện.
- Điều 11. Hiệu lực thi hành.
- Hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết:

+ Mẫu số 01/HTCP: Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ chi phí đầu tư.

+ Mẫu số 02/HTCP: Văn bản cam kết về việc hưởng hỗ trợ chi phí đầu tư.

+ Mẫu số 03/HTCP: Báo cáo đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí đầu tư của dự án.

+ Mẫu số 04/HTCP: Quyết định về việc hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nội dung các điều khoản của dự thảo Nghị quyết được xây dựng bám sát quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

2.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ ngân sách Thành phố cho 03 nhóm dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: (1) Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; (2) Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; (3) Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

2.2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2):

Dự thảo Nghị quyết xác định đối tượng áp dụng gồm:

(1) Nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi chung là nhà đầu tư);

(2) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đối chiếu với Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND hiện hành của Hội đồng nhân dân Thành phố (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước), việc sử dụng khái niệm nhà đầu tư theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 tại dự thảo Nghị quyết bảo đảm chính sách áp dụng chung cho cả nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, phù hợp với nguyên tắc bình đẳng trong hoạt động đầu tư và định hướng thu hút các dự án công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố.

2.3. Về nguyên tắc hỗ trợ (Điều 3)

Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định 07 nguyên tắc thực hiện hỗ trợ nhằm bảo đảm kỷ luật tài chính, ngân sách và phòng ngừa việc trục lợi chính sách (trên cơ sở tham chiếu tương đồng với các nguyên tắc quản lý hỗ trợ chi phí đầu tư tại Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ):

(1) Nhà đầu tư tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các số liệu, thông tin, nội dung trong hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí.

(2) Mức hỗ trợ chi phí được xác định căn cứ trên mức đề nghị của nhà đầu tư đáp ứng điều kiện hỗ trợ, quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền và bảo đảm nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ không vượt quá dự toán ngân sách Thành phố bố trí hằng năm cho chính sách này.

(3) Trường hợp dự án đồng thời đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này và chính sách hỗ trợ khác của Chính phủ, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc địa phương khác cho cùng một hạng mục chi phí đầu tư, thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng một hình thức hỗ trợ, bảo đảm nguyên tắc chỉ được áp dụng hỗ trợ cho hạng mục này từ một hình thức hỗ trợ. Quy định này vừa tránh việc chi ngân sách trùng lặp cho cùng một hạng mục chi phí, vừa tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận các chính sách hỗ trợ hợp pháp khác đối với các hạng mục không trùng lặp.

(4) Chính sách hỗ trợ áp dụng đối với nhà đầu tư có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư được cấp từ ngày Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số có hiệu lực thi hành. Quy định này bảo đảm tính thống nhất về hiệu lực thời gian với Luật Công nghiệp công nghệ số và hướng nguồn lực ngân sách vào việc thu hút các dự án đầu tư mới.

(5) Việc hỗ trợ phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng và đúng nội dung.

(6) Kết thúc năm tài chính, nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung cam kết khi nhận hỗ trợ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo để theo dõi, giám sát.

(7) Nhà đầu tư đã nhận kinh phí hỗ trợ phải bồi hoàn số tiền đã nhận vào ngân sách nhà nước trong 03 trường hợp: (a) Không đáp ứng các tiêu chí, điều kiện và nội dung cam kết quy định tại Nghị quyết; (b) Hạng mục chi phí đề nghị hỗ trợ đã được nhận kinh phí từ hình thức hỗ trợ khác của Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc địa phương khác; (c) Giả mạo hồ sơ, sử dụng chứng từ không hợp pháp hoặc kê khai thông tin không chính xác dẫn đến việc xác định số tiền hỗ trợ cao hơn mức thực tế đủ điều kiện được hưởng.

Quy định này khắc phục được hạn chế tại khoản 2 Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND (loại trừ toàn bộ dự án nếu dự án đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo chính sách khác), qua đó vừa tránh việc chi ngân sách trùng lặp cho cùng một hạng mục chi phí đầu tư, vừa tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận các chính sách hỗ trợ hợp pháp khác (như hỗ trợ chi phí nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực hoặc xác lập sở hữu trí tuệ tại Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND[7], Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND[8]) đối với các hạng mục không trùng lặp.

2.4. Về tiêu chí xem xét hỗ trợ (Điều 4)

Điều 4 dự thảo Nghị quyết thiết lập hệ thống tiêu chí theo 03 nhóm: tiêu chí kỹ thuật chuyên ngành đối với từng loại dự án (khoản 1), tiêu chí chung bắt buộc (khoản 2) và tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt, phân bổ kinh phí (khoản 3), cụ thể như sau:

a) Về tiêu chí kỹ thuật chuyên ngành theo từng loại hình dự án (khoản 1 Điều 4):

Đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm (điểm a): Sản phẩm đầu ra phải thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm ban hành

[7] Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của HĐND Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 22/9/2026 của HĐND Thành phố quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

kèm theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Dự thảo quy định loại trừ các loại hình dịch vụ công nghệ số nhằm bám sát đối tượng hỗ trợ tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 (Luật chỉ quy định hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, máy móc cho dự án sản xuất sản phẩm) và phân định rành mạch với hoạt động cung cấp dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 13[9] của Luật này.

Đối với dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn (điểm b): Dự thảo giới hạn trong 04 công đoạn công nghiệp bán dẫn quy định tại các khoản 1, 4, 5 và 6 Điều 38[10] Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. Dự thảo chủ động loại trừ 02 công đoạn là sản xuất nguyên liệu, vật liệu và sản xuất thiết bị máy móc chuyên dụng cho ngành bán dẫn (khoản 2 và khoản 3 Điều 38 của Luật Công nghiệp công nghệ số). Lý do đối chiếu: Hai hoạt động này đã được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư riêng biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 40[11] Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, do đó việc phân định này giúp chính sách của Thành phố tập trung đúng chuỗi công đoạn cốt lõi và tránh chồng chéo chính sách.

Đối với dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo (điểm c): Dự án phải có thiết kế hạ tầng tính toán hiệu năng cao phục vụ nghiên cứu, phát triển, huấn luyện hoặc triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm dữ liệu và các yêu cầu về quản lý, vận hành, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Về các tiêu chí chung (khoản 2 Điều 4): Dự án đề nghị hỗ trợ phải đáp ứng đồng thời 04 tiêu chí chung:

(a) Địa điểm triển khai dự án thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời nhà đầu tư có trụ sở chính hoặc chi nhánh hạch toán độc lập và thực hiện kê khai, nộp thuế tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiêu chí này được xây dựng căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ; do nguồn kinh phí hỗ trợ được trích từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương nên nhiệm vụ chi cần gắn với địa bàn

---

[9] Khoản 3 Điều 13 của Luật Công nghiệp công nghệ số quy định: *"Cung cấp dịch vụ công nghệ số là việc thực hiện một hoặc một số hoạt động: tư vấn, thiết kế, cài đặt, tích hợp, quản lý, vận hành, đào tạo, số hóa, xử lý dữ liệu, bảo hành, bảo trì, sửa chữa, tân trang, xuất bản, phân phối sản phẩm công nghệ số; cung cấp các sản phẩm công nghệ số dưới dạng dịch vụ và dịch vụ công nghệ số khác"*.

[10] Khoản 1 Điều 38 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: *"Nghiên cứu và phát triển về bán dẫn"*

Khoản 4 Điều 38 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: *"Thiết kế sản phẩm bán dẫn"*

Khoản 5 Điều 38 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: *"Sản xuất sản phẩm bán dẫn"*

Khoản 6 Điều 38 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: "*Đóng gói, kiểm thử sản phẩm bán dẫn"*

[11] Khoản 1 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: *"Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn là dự án sản xuất nguyên liệu, vật tư, linh kiện để cung cấp trực tiếp cho dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn."*

hành chính của Thành phố để hình thành tài sản, hạ tầng kỹ thuật tại chỗ và đóng góp nguồn thu ngân sách cho địa phương.

(b) Trang thiết bị máy móc phục vụ trực tiếp cho hoạt động của dự án là tài sản mới 100%, chưa qua sử dụng, nhằm bảo đảm chất lượng công nghệ của dự án được hỗ trợ.

(c) Nhà đầu tư cam kết duy trì hoạt động của dự án và sử dụng tài sản đã được hỗ trợ chi phí cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời hạn ít nhất 03 năm liên tiếp kể từ thời điểm đưa vào khai thác, sử dụng.

(d) Nhà đầu tư cam kết không bán, chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc chuyển giao tài sản cố định đã được hỗ trợ chi phí cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác sử dụng trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm đưa vào khai thác, sử dụng. Quy định cam kết duy trì hoạt động và không chuyển nhượng tài sản trong 03 năm được tham chiếu tương đồng với quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ để bảo đảm hiệu quả đầu tư lâu dài của dự án sau khi nhận hỗ trợ từ ngân sách.

c) Về các tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ (khoản 3 Điều 4): Nhằm khuyến khích các dự án có tính lan tỏa về công nghệ, liên kết chuỗi cung ứng, đào tạo nhân lực và phát triển bền vững mà không đặt ra điều kiện tiên quyết gây khó khăn cho nhà đầu tư khi tiếp cận chính sách, khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định 07 tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ dự toán ngân sách:

(a) Dự án thuộc danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 36 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

(b) Dự án triển khai tại Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung, Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu thương mại tự do hoặc các khu chức năng khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

(c) Nhà đầu tư sở hữu công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược, danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do cấp có thẩm quyền ban hành; hoặc có văn bằng bảo hộ độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn còn hiệu lực tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài gắn trực tiếp với sản phẩm của dự án; hoặc có trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

(d) Dự án có văn bản thỏa thuận hợp tác chuyển giao công nghệ hoặc hợp đồng nguyên tắc sử dụng sản phẩm, linh kiện, dịch vụ phụ trợ của các doanh nghiệp trong nước (ưu tiên doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) tham gia vào chuỗi cung ứng của dự án;

(đ) Dự án áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, đạt chứng nhận công trình xanh hoặc áp dụng tiêu chuẩn thực hành môi trường - xã hội - quản trị (ESG) theo tiêu chuẩn trong nước hoặc quốc

tế được công nhận; đối với dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo có thiết kế chỉ số hiệu quả sử dụng năng lượng (PUE) không vượt quá 1,4;

(e) Dự án có sản phẩm, giải pháp công nghệ số, vi mạch bán dẫn hoặc hạ tầng tính toán trí tuệ nhân tạo phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ trọng điểm, bài toán về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của Thành phố Hồ Chí Minh (trong các lĩnh vực: hạ tầng số, điều hành đô thị thông minh, bản sao số, giao thông, y tế, giáo dục, môi trường, chống ngập và an toàn thông tin) theo chương trình, kế hoạch hoặc danh mục các nhiệm vụ, bài toán do Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ công bố;

(g) Dự án có tài trợ phòng thí nghiệm dùng chung, tài trợ công cụ và phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, cấp học bổng hoặc cử chuyên gia tham gia giảng dạy trực tiếp tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố.

2.5. Về điều kiện xem xét hỗ trợ (Điều 5)

Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định 04 điều kiện cụ thể để dự án được xem xét giải ngân kinh phí hỗ trợ:

(1) Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư.

(2) Nhà đầu tư không có các khoản nợ thuế, nợ ngân sách nhà nước quá hạn tại thời điểm nộp hồ sơ (tham chiếu quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP).

(3) Đối với hạng mục xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật: Nhà đầu tư đã hoàn thành thi công xây dựng mới, tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(4) Đối với hạng mục trang thiết bị máy móc: Nhà đầu tư đã hoàn thành việc mua sắm, lắp đặt hệ thống trang thiết bị máy móc mới 100%, chưa qua sử dụng; đã nghiệm thu vận hành đồng bộ và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động của dự án; đồng thời có hóa đơn hợp pháp, chứng từ thanh toán và hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, nhãn mác, chứng nhận chất lượng thiết bị mới 100% theo quy định của pháp luật.

Việc quy định điều kiện xét hỗ trợ sau khi công trình xây dựng và trang thiết bị máy móc đã hoàn thành đầu tư, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng giúp bảo đảm nguyên tắc chỉ giải ngân vốn ngân sách khi tài sản cố định đã hình thành thực tế, phòng ngừa rủi ro dự án dừng triển khai hoặc sử dụng kinh phí sai mục đích.

2.6. Về nội dung và mức hỗ trợ (Điều 6)

Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể nội dung và định mức hỗ trợ như sau:

a) Về mức hỗ trợ đối với từng hạng mục (khoản 1 Điều 6):

(a) Hỗ trợ 10% chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật hình thành tài sản cố định đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận (không vượt quá suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc tổng mức đầu tư đã được thẩm định theo quy định), mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng;

(b) Hỗ trợ 10% nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành đối với hạng mục trang thiết bị máy móc đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng.

b) Về nguyên tắc cộng dồn hạn mức hỗ trợ (khoản 2 Điều 6):

Đối với các dự án thực hiện theo nhiều giai đoạn hoặc đầu tư mở rộng, kinh phí hỗ trợ được tính cộng dồn qua các đợt xét duyệt, bảo đảm tổng số tiền nhận hỗ trợ qua các giai đoạn không vượt quá mức hỗ trợ tối đa quy định tại khoản 1 Điều 6 (tối đa 100 tỷ đồng đối với từng hạng mục và tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 200 tỷ đồng trên một dự án).

c) Giải thích cơ sở xác định mức hỗ trợ và hạn mức tối đa:

Việc căn cứ vào chi phí thực tế hình thành tài sản cố định và nguyên giá tài sản cố định đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận (kết hợp đối chiếu không vượt quá suất vốn đầu tư của Bộ Xây dựng hoặc tổng mức đầu tư được thẩm định đối với hạng mục xây dựng) vừa giúp xác định chính xác giá trị đầu tư thực tế của doanh nghiệp ngoài nhà nước, vừa bảo đảm cơ sở kiểm soát chi phí hợp lý mà không bị vướng thủ tục quyết toán vốn đầu tư công toàn bộ dự án tư nhân.

Về tỷ lệ hỗ trợ 10% và tổng hạn mức tối đa 200 tỷ đồng/dự án: Định mức này được xác lập trên cơ sở cân đối khả năng nguồn chi đầu tư phát triển hằng năm của Thành phố và đối chiếu tương quan với chính sách của Trung ương cũng như các địa phương khác. Theo Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ, các dự án bán dẫn và trí tuệ nhân tạo quy mô rất lớn (vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên hoặc doanh thu từ 10.000 tỷ đồng/năm) thuộc diện tiếp cận Quỹ Hỗ trợ đầu tư của Trung ương. Chính sách của Thành phố với mức hỗ trợ 10% chi phí thực tế hình thành tài sản cố định (tối đa 100 tỷ đồng/hạng mục, tổng cộng không quá 200 tỷ đồng/dự án tương đồng với hạn mức tối đa 200 tỷ đồng/dự án của Thành phố Cần Thơ và cao hơn mức 30 đến 40 tỷ đồng/dự án của tỉnh Tuyên Quang, tỉnh An Giang) phù hợp với phân khúc các dự án có quy mô vốn đầu tư vừa và lớn (dưới 6.000 tỷ đồng) trên địa bàn, tạo sự bổ trợ đồng bộ với chính sách của Chính phủ.

Đồng thời, mức hỗ trợ tối đa 100 tỷ đồng đối với từng hạng mục (xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị máy móc) cũng bảo đảm sự tương quan hợp lý với định mức hỗ trợ kinh phí mua sắm, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị (tối đa 100 tỷ đồng) đối với trung tâm đổi mới sáng tạo tầm cỡ quốc tế đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 65/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026.

2.7. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ (Điều 7) và các biểu mẫu kèm theo

Thực hiện đúng thẩm quyền được giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số và tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Kho bạc Nhà nước Khu vực II, Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể thành phần hồ sơ, cơ quan tiếp nhận, trình tự đánh giá và quy trình chi trả kinh phí hỗ trợ:

a) Về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ (khoản 1 Điều 7): Được xây dựng trên cơ sở tham chiếu khoản 1 Điều 33 và Điều 28 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ, gồm 05 tài liệu: (a) Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ chi phí theo Mẫu số 01/HTCP; (b) Bản sao hợp lệ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; (c) Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế quản lý trực tiếp nhà đầu tư (ngoại trừ trường hợp tổ chức, doanh nghiệp mới thành lập để thực hiện dự án); (d) Tài liệu xác định các chi phí đầu tư đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ đã được kiểm toán bởi cơ quan kiểm toán độc lập kèm bảng kê khai các chi phí đề nghị hỗ trợ (chi phí đề nghị hỗ trợ phải có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và được lưu trữ tại nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về kế toán); (đ) Văn bản cam kết về việc hưởng hỗ trợ theo Mẫu số 02/HTCP.

b) Về cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ (khoản 2 Điều 7): Phân định theo địa bàn quản lý để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư:

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, các Ban Quản lý chuyên ngành và cơ quan quản lý khu chức năng tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án đầu tư thực hiện trong phạm vi khu chức năng được giao quản lý (bao gồm: khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp, khu chức năng trong khu kinh tế, khu kinh tế đặc biệt và các khu chức năng mới được thành lập theo quy định của pháp luật);

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án đầu tư thực hiện ngoài phạm vi các khu chức năng nêu trên hoặc dự án đầu tư thực hiện trong các khu chức năng chưa thành lập Ban Quản lý chuyên ngành, chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan quản lý trực tiếp.

c) Về trình tự và thủ tục đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí (khoản 3 Điều 7):

Nhà đầu tư nộp 08 bộ hồ sơ (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc) trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua dịch vụ bưu chính trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc có nội dung cần làm rõ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư; nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn 10 ngày.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; trong thời hạn 15 ngày, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

Trường hợp cơ quan được lấy ý kiến yêu cầu nhà đầu tư giải trình, cơ quan tiếp nhận tổng hợp và gửi văn bản cho nhà đầu tư trong 03 ngày làm việc; nhà đầu tư giải trình, bổ sung tài liệu và điều chỉnh hồ sơ (nếu có) trong thời hạn 30 ngày.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của nhà đầu tư, ý kiến của các cơ quan liên quan và văn bản giải trình (nếu có), cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập Báo cáo đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí theo Mẫu số 03/HTCP và tổng hợp gửi về Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 01 tháng 10 hằng năm.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt danh sách nhà đầu tư và mức kinh phí hỗ trợ cho từng dự án trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

d) Về quy trình thực hiện chi hỗ trợ theo hình thức lệnh chi tiền (khoản 4 Điều 7):

Căn cứ văn bản phê duyệt tổng mức hỗ trợ chi phí của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo về hạn mức kinh phí hỗ trợ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ có dự án được duyệt, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước Khu vực II để phối hợp thực hiện;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và ban hành Quyết định hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư cho từng nhà đầu tư đủ điều kiện theo Mẫu số 04/HTCP, đồng thời gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp;

Căn cứ hạn mức hỗ trợ được thông báo, quyết định hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư và dự toán ngân sách được giao, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập hồ sơ đề nghị chi gửi Sở Tài chính để thực hiện thanh toán bằng hình thức lệnh chi tiền theo quy định tại Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Việc áp dụng hình thức chi ngân sách bằng lệnh chi tiền giúp bảo đảm cơ sở pháp lý rõ ràng trong khâu thanh toán cho đối tượng thụ hưởng theo ý kiến góp ý của Kho bạc Nhà nước Khu vực II.

2.8. Về lập, giao dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ (Điều 8) và nguồn kinh phí thực hiện (Điều 9)

a) Về lập và giao dự toán ngân sách nhà nước (khoản 1 Điều 8): Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, bố trí, điều chỉnh kế hoạch vốn hằng năm trong kế hoạch đầu tư công để thực hiện hỗ trợ cho các dự án; căn cứ kế hoạch vốn hằng năm đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân khai chi tiết kinh phí hỗ trợ cho các dự án.

b) Về quyết toán kinh phí hỗ trợ (khoản 2 Điều 8): Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính cấp mã quan hệ ngân sách, mã dự án và chủ trì thẩm tra quyết toán kinh phí hỗ trợ cho dự án; cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án.

c) Về nguồn kinh phí thực hiện (Điều 9): Kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 6 của Nghị quyết được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển trong dự toán ngân sách hằng năm của Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.9. Về tổ chức thực hiện (Điều 10) và hiệu lực thi hành (Điều 11)

a) Về tổ chức thực hiện (Điều 10): Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

b) Về hiệu lực thi hành (Điều 11): Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 (nhằm đồng bộ với thời điểm bắt đầu năm ngân sách 2027); trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

V. NHỮNG NỘI DUNG MỚI, ĐIỀU CHỈNH SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI LẤY Ý KIẾN CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

So với hồ sơ dự thảo ban đầu gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (gồm 08 Điều), bản dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Thành phố (gồm 11 Điều và 04 Biểu mẫu kèm theo) đã tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, đơn vị và điều chỉnh, hoàn thiện các nội dung trọng tâm sau đây:

1. Bổ sung Điều 3 quy định về nguyên tắc hỗ trợ, chế độ báo cáo giám sát và các trường hợp bồi hoàn kinh phí

Bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm tự kê khai của nhà đầu tư; nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ không vượt quá dự toán ngân sách Thành phố bố trí hằng năm; hoàn thiện nguyên tắc không hỗ trợ trùng lặp theo từng hạng mục chi phí đầu tư (nhà đầu tư được quyền lựa chọn áp dụng một hình thức hỗ trợ cho hạng mục đó); quy định rõ chính sách áp dụng đối với dự án được cấp văn bản pháp lý về đầu tư từ ngày Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số có hiệu lực thi hành; đồng thời bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm và các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ vào ngân sách nhà nước khi vi phạm cam kết.

2. Chuẩn hóa danh mục tiêu chí kỹ thuật chuyên ngành và chuyển các yêu cầu cam kết sang nhóm tiêu chí ưu tiên xét duyệt (Điều 4)

Viện dẫn cụ thể Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (loại trừ các loại hình dịch vụ công nghệ số) đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; viện dẫn cụ thể các khoản 1, 4, 5, 6 Điều 38 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 đối với dự án chip bán dẫn; viện dẫn Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 và Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 đối với dự án trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

Tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan, dự thảo Nghị quyết đã chuyển các yêu cầu cam kết về chuyển giao công nghệ, thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), hợp tác đào tạo với trường đại học và tham gia chuỗi cung ứng nội địa từ nhóm điều kiện bắt buộc đồng thời (tại bản dự thảo ban đầu) sang nhóm 07 tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ kinh phí tại khoản 3 Điều 4; đồng thời bổ sung tiêu chí ưu tiên đối với dự án thuộc danh mục thu hút nhà đầu tư chiến lược theo Điều 36 Luật Phát triển đô thị, dự án áp dụng tiêu chuẩn xanh/ESG (chỉ số PUE không vượt quá 1,4 đối với trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo) và dự án phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ, bài toán của Thành phố.

3. Hoàn thiện điều kiện xem xét hỗ trợ, cơ sở xác định chi phí thực tế hình thành tài sản cố định và điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ (Điều 5 và Điều 6)

Tách bạch rõ điều kiện đối với hạng mục xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật (hoàn thành thi công xây dựng mới, nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng) và điều kiện đối với hạng mục trang thiết bị máy móc (mua sắm, lắp đặt thiết bị mới 100%, nghiệm thu vận hành đồng bộ, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán và hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng); bổ sung điều kiện không có nợ thuế, nợ ngân sách nhà nước quá hạn tại thời điểm nộp hồ sơ.

Điều chỉnh cơ sở tính mức hỗ trợ từ "giá trị quyết toán vốn đầu tư" (tại bản dự thảo ban đầu) thành "chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật hình thành tài sản cố định đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận (không vượt quá suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc tổng mức đầu tư đã được thẩm định)" và "nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành đối với hạng mục trang thiết bị máy móc đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận" nhằm tháo gỡ vướng mắc về thủ tục cho doanh nghiệp tư nhân và thống nhất cách hiểu khi thực hiện kiểm soát chi.

Điều chỉnh tỷ lệ hỗ trợ từ mức 5% (đối với xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật) và 2% (đối với trang thiết bị máy móc) tại bản dự thảo ban đầu lên mức thống nhất 10% cho từng hạng mục, giữ nguyên mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng/hạng mục và tổng mức hỗ trợ cộng dồn qua các giai đoạn không quá 200 tỷ đồng/dự án.

4. Quy định trực tiếp hồ sơ, trình tự, thủ tục đánh giá, thanh toán bằng lệnh chi tiền, quyết toán kinh phí và ban hành kèm theo 04 biểu mẫu (Điều 7, Điều 8 và Phụ lục)

Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Kho bạc Nhà nước Khu vực II, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung Điều 7 và Điều 8 quy định trực tiếp thành phần hồ sơ, phân công cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Ban Quản lý các khu chức năng và Sở Khoa học và Công nghệ), trình tự và thời hạn đánh giá liên ngành, quy trình thanh toán kinh phí bằng hình thức lệnh chi tiền qua Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Khu vực II (theo Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC), quy trình lập, giao dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ (theo Nghị định số 193/2026/NĐ-CP), đồng thời ban hành kèm theo 04 Biểu mẫu (từ Mẫu số 01/HTCP đến Mẫu số 04/HTCP) để bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀN KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Về nguồn nhân lực: Nhân lực để tổ chức triển khai, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá và giám sát thực hiện Nghị quyết là đội ngũ cán bộ, công chức của Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, các Ban Quản lý khu chức năng và các sở, ngành, đơn vị liên quan (Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước Khu vực II...) trong biên chế hiện có. Nghị quyết này sau khi được ban hành không làm phát sinh đầu mối tổ chức mới, không làm tăng biên chế và không tạo ra yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy.

Về nguồn tài chính: Kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ được bố trí từ nguồn chi đầu tư phát triển trong dự toán ngân sách hằng năm của Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Việc chi ngân sách được kiểm soát thông qua tỷ lệ hỗ trợ (10% chi phí thực tế hình thành tài sản cố định), mức trần tối đa (không quá 100 tỷ đồng đối với từng hạng mục, tổng mức hỗ trợ không quá 200 tỷ đồng/dự án). Dự kiến trong 01 năm Thành phố hỗ trợ từ 10 – 20 dự án, kinh phí cấp cố định 01 năm là 2.000 tỷ đến năm 2030; việc giải ngân đảm bảo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ không vượt quá dự toán ngân sách Thành phố bố trí hằng năm và chỉ được giải ngân sau khi dự án đã hoàn thành nghiệm thu đưa tài sản vào khai thác, sử dụng, có xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện quy định tại Nghị quyết. Nguồn vốn hỗ trợ này góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư tư nhân, tạo nguồn thu ngân sách lâu dài, giải quyết việc làm chất lượng cao và thúc đẩy phát triển hệ sinh thái công nghệ số của Thành phố.

Về tính tương thích với điều ước quốc tế và quốc phòng, an ninh: Nội dung dự thảo Nghị quyết bảo đảm nguyên tắc đối xử công bằng, không có nội dung trái với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; không tạo rào cản phân biệt đối xử, bảo đảm bình đẳng giới theo quy định pháp luật và không có nội dung ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Thời gian trình thông qua

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ... (dự kiến tháng 12 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Đô thị HĐNDTP;
- Sở KHCN, Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng: VX, TH;
- Lưu: VT, VX/VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH